

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ngày: 03-5-2019

NHÂN DANH

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ CÙ - TỈNH HƯNG YÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Phương;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hanh và ông Nguyễn Khắc Hà;

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Huyền, Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Phù Cừ;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cừ tham gia phiên toà: Bà Vũ Thị Thảo, Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Cừ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 01/2019/TLST-HS ngày 05/01/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2019/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 4 năm 2019 đối với:

Bị cáo **Ngô Văn K**, sinh năm 1966 tại thôn K, xã M, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên; đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn K, xã M, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên; nơi cư trú cuối cùng trước khi bỏ trốn: Thôn A, xã T, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 02/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Ngô Văn N (đã chết) và con bà Phạm Thị N1; vợ: Bùi Thị V; con: có bốn con, con lớn nhất sinh năm 1989, con nhỏ nhất sinh năm 1995; tiền án: Ngày 27/12/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Phù Cừ xử phạt 01 năm tù cho hưởng án treo về tội Đánh bạc; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 13/02/2006 bị Tòa án nhân dân huyện Phù Cừ xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Đánh bạc; tạm giữ, tạm giam: Không; Bị cáo tại ngoại (đang bị truy nã theo QĐ số 02 ngày 05/3/2019 của Cơ quan CSĐT Công an huyện Phù Cừ), vắng mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng:

1. Ông Nguyễn Hữu Q1, sinh năm 1958; có mặt.
2. Ông Nguyễn Hữu Q2, sinh năm 1965; có mặt.
3. Anh Hà Tuấn H, sinh năm 1989; vắng mặt.
4. Anh Đào Việt D, sinh năm 1982; có mặt.

5. Anh Cao Văn G, sinh năm 1988; có mặt.

Đều cùng nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện Phù Cù, tỉnh Hưng Yên.

Người chứng kiến: Ông Nguyễn Duy P, sinh năm 1968; có mặt.

Nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện Phù Cù, tỉnh Hưng Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 05/11/2018, Đào Việt D, sinh năm 1982, trú tại thôn T, xã T, huyện Phù Cù, tỉnh Hưng Yên đến nhà ông Nguyễn Hữu Q1, sinh năm 1958 ở cùng thôn và nói với ông Q1 cho D và một số đối tượng đánh bạc được thua bằng tiền ở nhà ông Q1; ông Q1 đồng ý rồi chở phân ra ngoài đồng để vun ngô. Sau đó, Ngô Văn K, sinh năm 1966 ở thôn A, xã T, huyện Phù Cù, tỉnh Hưng Yên; Hà Tuấn H, sinh năm 1989, Cao Văn G, sinh năm 1988, Nguyễn Hữu Q1 sinh năm 1965 và Đào Việt D, sinh năm 1982 đều ở cùng thôn T, xã T, huyện Phù Cù, tỉnh Hưng Yên đến nhà ông Nguyễn Hữu Q1, sinh năm 1958 chơi. Tại đây Đào Việt D, Ngô Văn K, Hà Tuấn H, Cao Văn G, Nguyễn Hữu Q1 (sinh năm 1965) cùng rủ nhau đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức “*đánh liêng*”. Người chơi sử dụng 52 quân bài tứ lơ khơ có sẵn ở nhà ông Q1 để đánh bạc và thống nhất số tiền dùng để đánh một ván bài từ 10.000 đồng đến 50.000 đồng. Bị cáo K cùng với H, G, D và Q1 (sinh năm 1965) đánh bạc đến 14 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Cù bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ trên chiếu bạc gồm: Số tiền 2.080.000 đồng và 52 lá bài tứ lơ khơ.

Thu giữ trên người bị cáo Ngô Văn K số tiền 1.000.000 đồng; trên người Cao Văn G số tiền 500.000 đồng. Bị cáo K, D, H, Q1 và G đều thừa nhận số tiền bị thu giữ trên chiếu bạc và trên người là tiền dùng để đánh bạc.

Do số tiền các đối tượng dùng để đánh bạc chưa đủ mức truy cứu trách nhiệm hình sự và người chơi là D, H, Q1 (sinh năm 1965), G và Q2 (sinh năm 1958) chưa có tiền án, tiền sự nên Cơ quan điều tra Công an huyện Phù Cù đã xử phạt vi phạm hành chính.

Tại cơ quan điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình.

Bản Cáo trạng số 04/QĐ-VKSPC ngày 04/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cù, tỉnh Hưng Yên truy tố bị cáo Ngô Văn K về tội “*Đánh bạc*” quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo Ngô Văn K vắng mặt, việc truy nã không có kết quả.

Những người làm chứng có mặt tại phiên tòa đều khai thống nhất với nhau về hành vi, số người, số tiền, thời gian và địa điểm đánh bạc; bị cáo K là người có tham gia đánh bạc như nội dung Cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cừ trình bày luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Ngô Văn K về tội “*Đánh bạc*”.

Đề nghị áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 56; khoản 5 Điều 65; Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Xử phạt K từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù, tổng hợp với bản án số 46 ngày 27/12/2016 của Tòa án nhân dân huyện Phù Cừ, buộc K phải chấp hành phạt chung cho cả hai bản án, được trừ 2 ngày tạm giữ. Ngoài ra còn đề nghị về xử lý vật chứng và các vấn đề khác.

Bị cáo vắng mặt nên không tiến hành tranh luận và không có lời nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị cáo bỏ trốn, việc truy nã không có kết quả, do đó Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị cáo theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 290 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Phù Cừ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cừ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[3] Lời khai của người làm chứng và người chứng kiến có mặt tại tòa đều thống nhất và phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp các vật chứng thu giữ. Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận: Trong khoảng thời gian từ hơn 13 giờ 30 phút đến 14 giờ 30 phút ngày 05/11/2018 tại nhà ông Nguyễn Hữu Q1, sinh năm 1958 ở thôn T, xã T, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên; bị cáo K cùng với Hà Tuấn H, Cao Văn G, Nguyễn Hữu Q1 (sinh năm 1965) và Đào Việt D cùng tham gia đánh bạc dưới hình thức “*đánh liêng*” được thua bằng tiền. Số tiền bị cáo K và những người khác dùng để đánh bạc là 3.580.000 đồng, chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, nhưng năm 2016 bị cáo K đã bị kết án về tội Đánh bạc, tính đến ngày thực hiện hành vi phạm tội 05/11/2018, bị cáo vẫn đang trong thời gian thử thách của án treo, do đó hành vi của bị cáo đã phạm tội “*Đánh bạc*” quy định tại

khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cừ truy tố là có căn cứ và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội xâm phạm trật tự công cộng, gây mất an ninh trật tự ở địa phương, góp phần gia tăng tệ nạn xã hội và các tội phạm khác. Bị cáo là người có năng lực hành vi đầy đủ, nhận thức rõ được tác hại của việc đánh bạc nhưng vẫn vi phạm nên bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội của mình.

[4] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra bị cáo thể hiện thái độ thành khẩn, tuy nhiên đến giai đoạn xét xử, bị cáo đã bỏ trốn và bị truy nã, do đó bị cáo không được hưởng tình tiết ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình nên chỉ được hưởng một phần tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xét bị cáo là người có nhân thân xấu, thực hiện hành vi phạm tội trong thời gian thử thách của án treo, giai đoạn chuẩn bị xét xử bị cáo đã bỏ trốn, gây khó khăn cho quá trình giải quyết vụ án vì vậy cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo bị cáo đồng thời răn đe, phòng ngừa chung.

[5] Về tổng hợp hình phạt: Tại Bản án số 46/2016/HS-ST ngày 27/12/2016, bị cáo K bị Tòa án nhân dân huyện Phù Cừ xử phạt 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 năm tính từ ngày 27/12/2016. Tính đến ngày phạm tội 05/11/2018, bị cáo K đang trong thời gian thử thách của án treo lại tiếp tục phạm tội mới nên buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt 01 năm tù được trừ 02 ngày tạm giữ (Từ ngày 06/10/2016 cho đến ngày 07/10/2016), bị cáo còn phải chấp hành 11 tháng 28 ngày tù của Bản án số 46/2016/HS-ST ngày 27/12/2016.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo làm lao động tự do, thu nhập không ổn định vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Các biện pháp tư pháp:

Về vật chứng: Số tiền 3.580.000 đồng là tiền bị cáo và D, H, G, Q1 dùng để đánh bạc nên sẽ bị tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

52 quân bài tú lơ khơ là công cụ bị cáo dùng để đánh bạc, không còn giá trị sử dụng nên sẽ bị tịch thu cho tiêu hủy.

[8] Về hành vi đánh bạc của Hà Tuấn H, Đào Việt D, Cao Văn G và Nguyễn Hữu Q1 (sinh năm 1965) và hành vi cho người khác đánh bạc của

Nguyễn Hữu Q2 (sinh năm 1958) đã bị Cơ quan cảnh sát điều tra Cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Cừ xử phạt vi phạm hành chính là đúng quy định pháp luật.

[9] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 56, khoản 5 Điều 65 và Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106, Điều 136 và điểm a khoản 2 Điều 290 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên bố: Bị cáo Ngô Văn K phạm tội “*Đánh bạc*”.

Xử phạt: Bị cáo Ngô Văn K 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 11 tháng 28 ngày tù chưa chấp hành của Bản án số 46/2016/HS-ST ngày 27/12/2016 của Tòa án nhân dân huyện Phù Cừ. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 02 (hai) năm 08 (tám) tháng 28 (hai mươi tám) ngày tù. Thời hạn tù tính ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về các biện pháp tư pháp: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 3.580.000 đồng. Tịch thu cho tiêu hủy 52 quân bài tú lơ khơ.

(Tình trạng, đặc điểm các vật chứng được mô tả cụ thể theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Cừ).

Về án phí: Buộc bị cáo Ngô Văn K phải chịu 200.000 đồng án phí sơ thẩm hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện Phù Cừ; VKSND tỉnh Hưng Yên;
- CQĐT & VP CA huyện Phù Cừ;
- Cơ quan Thi hành án Hình sự & Dân sự;
- TAND tỉnh Hưng Yên;
- UBND các xã T; M;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Nguyễn Duy Phụng